

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 8 - 2022.

V/v Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Bà Phạm Hồng Gái

T K phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 165/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ngọc L, sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc K, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh Đặng Ngọc K quen biết và Tong yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý và tổ chức đám cưới và có đăng K kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H.

Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên: Đặng Ngọc Tuyết M, sinh ngày 14/10/2009 (đã chết) và Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011, hiện nay cháu T đang do anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi và gây Tong tích cho nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được hai gia đình hai bên hàn gắn đoàn tụ nhưng không được. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân hơn bốn năm nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh Đặng Ngọc K nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Đặng Ngọc K.
- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Đặng Ngọc Tuyết M, sinh ngày 14/10/2009 (đã chết) và Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011, hiện nay cháu T đang do anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Đặng Ngọc K có ý kiến:

Anh với chị Lâm Thị Ngọc L là vợ chồng, có đăng K kết hôn và có hai con chung tên: Đặng Ngọc Tuyết M, sinh ngày 14/10/2009 (đã chết) và Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011, hiện nay cháu T đang do anh nuôi dưỡng. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Lâm Thị Ngọc L.
- Về quan hệ con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011 và yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi bé đủ 18 tuổi.
- Về chia tài sản, nợ chung: Anh thống nhất với ý kiến của chị Lâm Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- **Nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc L có ý kiến:** Chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Ngọc K và đồng ý giao con chung cho anh Đặng Ngọc K tiếp tục nuôi dưỡng và chị đồng ý với ý kiến của anh K về việc chị L tự nguyện cấp

đưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành, cấp dưỡng hàng tháng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung.

- **Anh Đặng Ngọc K có ý kiến:** Anh đồng ý ly hôn với chị Lâm Thị Ngọc L. Anh thống nhất với ý kiến của chị L về việc anh sẽ tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại buổi hòa giải, anh yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng tại phiên tòa anh K thay đổi ý kiến, anh yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi), cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án xét xử và nộp tiền cấp dưỡng tại Cơ quan thi hành án. Ngoài ra, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang có ý kiến phát biểu:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L, anh K thuận tình ly hôn với nhau và đã thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh K. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L giao con chung tên Đặng Ngọc T sinh ngày 09/10/2011 cho anh Đặng Ngọc K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi bé T đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/8/2022), mỗi tháng cấp dưỡng một lần tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Đồng thời, tuyên buộc chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc L thì quan hệ pháp luật được xác định

là: “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Đặng Ngọc K có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị Lâm Thị Ngọc L và anh Đặng Ngọc K đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H cấp chứng nhận kết hôn số 112 ngày 11/12/2008 nên căn cứ vào các điều 9, 11, 12, 13, 14, 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị Ngọc L và anh Đặng Ngọc K là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc L xác định: Nguyên nhân dẫn đến yêu cầu xin ly hôn của chị là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Ngọc K.

Tại phiên tòa, anh Đặng Ngọc K thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4]. Về quan hệ con chung: Chị Lâm Thị Ngọc L và anh Đặng Ngọc K thống nhất xác định: Anh chị có hai con chung tên: Đặng Ngọc Tuyết M, sinh ngày 14/10/2009 (đã chết) và Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011, hiện nay cháu T đang do anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Lâm Thị Ngọc L tự nguyện giao con chung cho anh Đặng Ngọc K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên hòa giải, anh Đặng Ngọc K yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng tại phiên tòa anh K thay đổi ý kiến, anh yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Ngọc T 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị L đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh K và chị tự

nguyên cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi bé Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Lâm Thị Ngọc L và anh Đặng Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lâm Thị Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Trong thỏa luận và nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 9, 11, 12, 13, 14, 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Áp dụng khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Ngọc L và anh Đặng Ngọc K.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lâm Thị Ngọc L giao con chung tên Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011 cho anh Đặng Ngọc K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lâm Thị Ngọc L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản chị L thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lâm Thị Ngọc L về việc chị Lâm Thị Ngọc L sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011 với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (*Bằng chữ:*

Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/10/2011 đã thành niên (đủ 18 tuổi).

Thời điểm chị Lâm Thị Ngọc L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/8/2022), mỗi tháng cấp dưỡng một lần, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày anh Đặng Ngọc K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lâm Thị Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền không thực hiện hoặc thực hiện không đủ theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm thi hành án.

4. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Lâm Thị Ngọc L và anh Đặng Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Lâm Thị Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, tổng cộng chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 600.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị Lâm Thị Ngọc L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007794 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang. Chị Lâm Thị Ngọc L còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Lâm Thị Ngọc L và anh Đặng Ngọc K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Cục THADS huyện H;
- Các đương sự; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh

